TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Đạo
Ông Nguyễn Văn Việt
***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 15/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 26/8/2025 đối với bị cáo:

Triệu Tiến T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/01/1991 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn); số căn cước công dân: 020091011903 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Sinh B (đã chết năm 2012) và bà Đặng Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân T2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Tiến T (sinh năm 1991, cư trú tại: Thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn) có bố là ông Triệu Sinh B (sinh năm 1962), khi còn nhỏ Triệu Tiến T thấy bố có mang 01

khẩu súng đi săn, năm 2012 ông Triệu Sinh B chết. Năm 2018, trong lúc dọn dẹp nhà cửa, Triệu Tiến T phát hiện trên gác trong nhà có 01 (một) khẩu súng cùng 05 viên đạn do ông Triệu Sinh B để lại. Triệu Tiến T đem cất giấu gần chỗ để thóc trong nhà. Sau đó mang khẩu súng cùng 05 viên đạn lên rừng và nương ngô bắn thú rừng rồi lại mang về nhà cất giấu.

Ngày 13/5/2025, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) nhận được đơn trình báo của một công dân với nội dung: Triệu Tiến T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn) đang tàng trữ trái phép 01 (một) khẩu súng.

Ngày 14/5/2025, Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn đã giao cho Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn xác minh, làm rõ nội dung đơn. Qua xác minh, làm việc với Triệu Tiến T, Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Tiến T cất giấu trong góc nhà gần khu để thóc 01 (một) khẩu súng có tổng chiều dài 122cm, báng súng bằng gỗ màu đen, nòng súng bằng kim loại màu đen, súng đã cũ được che đậy bằng 01 bao tải màu xanh. Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản tạm giữ khẩu súng trên. Ngày 15/5/2025, Công an xã T bàn giao hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 18/5/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: "khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn được loại đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng (theo điểm g, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ). Hiện tại, khẩu súng này vẫn còn sử dụng để bắn được".

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSLS-P2 ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Tiến T về tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi cất giữ súng là vi phạm pháp luật nhưng do có nhu cầu phục vụ sở thích cá nhân bị cáo đã vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến T phạm tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng";

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Tiến T mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu chuyển Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 122cm, báng súng bằng gỗ màu đen, nòng súng bằng kim loại màu đen, đã cũ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ gia đình nghèo, tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, khung, khoản điều luật đã truy tố. Tuy nhiên, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc vì nguồn gốc khẩu súng không phải do bị cáo mua bán mà do bố của bị cáo để lại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình do mẹ bị cáo già yếu; bị cáo là người thiếu hiểu biết pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Tiến T mức án đầu khung hình phạt là phù hợp. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo Triệu Tiến T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ gia đình nghèo, có đơn xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người lao động duy nhất, đại diện Viện kiểm sát không nhất trí vì mẹ bị cáo vẫn đang trong độ tuổi lao động, ngoài bị cáo còn có một người em trong độ tuổi lao động cùng sinh sống. Bị cáo là người đã học đến lớp 6/12, đã đủ tuổi trưởng thành để nhận thức về pháp luật nên không thể đánh giá bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát cũng đã cân nhắc tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đề nghị mức hình phạt phù hợp. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến tháng 5/2025, bị cáo Triệu Tiến T đã có hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng chiều dài 122cm, báng súng bằng gỗ màu đen, nòng súng bằng kim loại màu đen là vũ khí quân dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 18/5/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại điểm g khoản 2 Điều 2 của Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ quy định: "g) *Các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao nhưng được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo các quy chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp."*. Do đó có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Triệu Tiến T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Triệu Tiến T về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng sức khỏe và tài sản của người khác, lẽ ra sau khi phát hiện khẩu súng do bố bị cáo để lại thì bị cáo phải giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý theo quy định, nhưng thay vào hành động đúng đắn đó, thì bị cáo lại lựa chọn cách ứng xử vi phạm pháp luật là đem đi cất giấu và sử dụng săn bắn, thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ gia đình nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, làm gương cho những người đang có ý định chế tạo,

tàng trữ, sử dụng, vận chuyển, chiếm đoạt vũ khí quân dụng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Theo biên bản xác minh ngày 30/5/2025 thể hiện bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và không cần thiết quản chế đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 122cm, báng súng bằng gỗ màu đen, nòng súng bằng kim loại màu đen, đã cũ cần chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Theo biên bản xác minh ngày 30/5/2025 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo Triệu Tiến T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ gia đình nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Tiến T.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Bị cáo khai từ năm 2018 đến năm 2020 đã dùng khẩu súng và 05 viên đạn bắn chim, sóc, chồn, cáo… trên khu rừng gần nhà và nương ngô của gia đình, bắn hết 05 viên đạn, tuy nhiên không nhớ chính xác thời gian và địa điểm sử dụng súng, bị cáo cũng không nói cho ai biết việc này. Do chỉ có duy nhất lời khai bị cáo Triệu Tiến T, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Triệu Tiến T. Hội đồng xét xử không xem xét đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[12] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xét xử mức án đầu khung là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; chưa đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, tang vật và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Để nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân trên địa bàn xã T, tỉnh Lạng Sơn cần kiến nghị Ủy ban nhân dân xã T, Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn cần có biện pháp tuyên truyền Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Tiến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Triệu Tiến T.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu chuyển giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 122cm, báng súng bằng gỗ màu đen, nòng súng bằng kim loại màu đen, đã cũ *(chi tiết được mô tả theo biên bản giao nhận ngày 21/7/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Thủ kho C29/PHC-KT/ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Tiến T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã T, Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn có biện pháp tuyên truyền Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn về việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ (PV06) Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- VKSND khu vực 3- Lạng Sơn;
- Công an xã Tân Tri, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- UBND xã Tân Tri, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Bị cáo (tống đạt);
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh